

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Toán học
Trường Đại học Đồng Nai

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 525/QĐ-KĐCLGDSG ngày 01/7/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 565/KH-KĐCLGDSG ngày 22/7/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 13 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Toán học Trường Đại học Đồng Nai;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 13 ngày 11/8/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Toán học Trường Đại học Đồng Nai của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Toán học, Trường Đại học Đồng Nai đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Toán học, Trường Đại học Đồng Nai sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 42/50 tiêu chí (chiếm 84,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Đồng Nai cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Toán học (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Toán học, Trường Đại học Đồng Nai theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Đồng Nai;
- Lưu: VT.



**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

Dương Mộng Hà

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH SƯ PHẠM TOÁN HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

(Kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐKĐCLGD ngày 11/8/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7						
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100		
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4					
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4						
Tiêu chí 2.1	3	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.5	4					
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8						
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100		
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4						
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4					
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4					
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5					
Tiêu chuẩn 4											
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80,00		
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.1	4					
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.2	3					
Tiêu chuẩn 5											
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.3	4					
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 9.4	4					
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 9.5	4					
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chuẩn 10						
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.1	4	3,83	4	66,67		
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.2	4						
Tiêu chí 6.1	4	4,29	7	100	Tiêu chí 10.3	3					
Tiêu chí 6.2	5				Tiêu chí 10.4	5					
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 10.5	4					
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 10.6	3					
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chuẩn 11						
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.1	3	3,60	3	60,00		
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.2	4					
		Tiêu chí 11.3	4								
		Tiêu chí 11.4	3								
		Tiêu chí 11.5	4								
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)				
3,92					42		84,00				

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH SƯ PHẠM TOÁN HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

(Kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐKĐCLGD ngày 11/8/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Toán học Trường Đại học Đồng Nai, giai đoạn 2018 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường, với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo năm 2020 và 2022 được phát biểu ngắn gọn, rõ ràng, gồm chuẩn đầu ra chung và chuyên biệt, có sự tham gia ý kiến của các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai cho các bên liên quan qua nhiều kênh khác nhau.

2. Trường/Khoa đã rà soát và ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo năm 2017 và điều chỉnh vào năm 2020, 2022. Các phiên bản của Bản mô tả chương trình đào tạo sau mỗi lần rà soát, điều chỉnh đã được cập nhật một số nội dung có liên quan và được hoàn thiện trên cơ sở tiếp thu ý kiến góp ý của các bên liên quan.. Tất cả các đề cương học phần trong chương trình đào tạo có các thông tin cơ bản cần thiết, được rà soát, bổ sung, điều chỉnh, cập nhật vào năm 2018, 2020 và 2022 theo kế hoạch, theo thông báo của Trường. Bản mô tả chương trình đào tạo và các đề cương học phần được công bố công khai cho các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau.

3. Chương trình dạy học ngành Sư phạm Toán học gồm các học phần được thiết kế theo yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; có sự tương thích về nội dung và thể hiện sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Các học phần trong chương trình dạy học được cấu trúc đảm bảo sự gắn kết, cân đối giữa các khối kiến thức giáo dục đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành; được phân bổ trong 8 học kỳ và được rà soát, điều chỉnh năm 2018, 2020 và 2022; có đối sánh và tham khảo một số chương trình đào tạo tương đương ở các trường đại học khác trong nước.

4. Trường có văn bản tuyên bố chính thức triết lý giáo dục: “Học để biết - Học để làm - Học để cùng chung sống và Học để tự khẳng định mình”; được phổ biến tới các bên liên quan qua nhiều hình thức khác nhau. Giảng viên thiết kế và sử dụng các phương pháp, công cụ dạy học đa dạng, tích cực, phù hợp để giúp người học đạt được chuẩn đầu ra của các học phần. Giảng viên và người học hài lòng với các hoạt động, phương pháp dạy và học. Các phương pháp dạy và học trong đề cương học phần phù hợp nhằm thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng mềm, kỹ năng tự học suốt đời của người học.

5. Trường có các quy định, quy trình, tài liệu liên quan đến kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học; các đề cương học phần cung cấp đầy đủ thông tin cho người học về kiểm tra đánh giá qua nhiều kênh. Giảng viên sử dụng đa dạng

phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập tùy theo mỗi học phần. Người học được phản hồi kết quả kiểm tra đánh giá học tập kịp thời, đúng quy định. Trường công bố quy định về việc phúc khảo kết quả kiểm tra đánh giá bài thi kết thúc học phần của người học. Có ít người học ngành Sư phạm Toán học khiếu nại về kết quả học tập, tuy nhiên đều được giải quyết kịp thời, thoả đáng, đúng quy định.

6. Căn cứ vào các chiến lược và kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên của Trường, Khoa Sư phạm khoa học tự nhiên đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ của Khoa. Kế hoạch, chỉ tiêu, điều kiện, tiêu chí tuyển dụng giảng viên được thông báo công khai hằng năm. Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy chương trình đào tạo đáp ứng các tiêu chuẩn theo qui định; có tinh thần trách nhiệm trong công việc, có khả năng hoàn thành nhiệm vụ và đạt hiệu quả của công việc theo từng năm học. Trường có chính sách hỗ trợ đối với giảng viên đi bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Các loại hình và số lượng hoạt động nghiên cứu của giảng viên được xác định rõ ràng, được Khoa giám sát và thực hiện theo định mức chung của Trường.

7. Trường/khoa đã phân tích, dự báo, đề xuất nhu cầu nhân sự, có kế hoạch tuyển dụng, bố trí nhân sự theo yêu cầu công việc; có chính sách thu hút, tuyển dụng và đào tạo bồi dưỡng nhân viên rõ ràng. Có hệ thống các văn bản quy định về khối lượng và nghĩa vụ lao động cho nhân viên nhằm quản lý sử dụng và đánh giá nhân viên theo hiệu quả công việc. Đội ngũ nhân viên được tham gia xây dựng, góp ý trong quá trình xây dựng quy định đánh giá hiệu quả công việc. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ cấp Trường và cấp đơn vị làm việc nhiệt tình và có trách nhiệm, có năng lực hỗ trợ người học trong nhiều hoạt động, thường xuyên được đánh giá tốt.

8. Các chính sách, tiêu chí tuyển sinh của Trường rõ ràng, đầy đủ, được cập nhật và được công bố công khai trên nhiều kênh thông tin khác nhau; được rà soát và đánh giá hằng năm. Kết quả tỉ lệ người học nhập học so với chỉ tiêu tuyển sinh và điểm tuyển đầu vào tăng hằng năm. Hệ thống quản lý đào tạo và quản lý hoạt động hỗ trợ người học được tin học hóa, giúp giám sát tốt và dễ dàng theo dõi tỉ lệ chậm tiến độ, thôi học, sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện và việc làm của người học. Trường đầu tư xây dựng môi trường học tập, làm việc thân thiện, an toàn, tăng cường mảng xanh và các thiết kế cảnh quan hợp lý tạo không khí thoải mái và được các bên liên quan đánh giá cao.

9. Hệ thống phòng học, phòng làm việc, các phòng chức năng của Trường có các thiết bị phù hợp phục vụ cho nhu cầu giảng dạy, nghiên cứu và học tập của đội ngũ cán bộ giảng viên, nhân viên và người học. Thư viện có liên kết và trao đổi học liệu với thư viện các trường trong khu vực nâng số lượng đầu sách, phong phú loại hình tài liệu để đáp ứng các hoạt động chuyên môn của chương trình đào tạo. Hạ tầng hệ thống công nghệ thông tin do Phòng Tổ chức - Hành chính và Quản trị phụ trách đảm bảo ổn định đường truyền, lưu thông mạng nội bộ được duy tu, bảo dưỡng theo kế hoạch định kỳ. Trường ban hành các quy định về môi trường, sức khỏe và an toàn học đường; đã triển khai nhiều hoạt động về tập huấn phòng cháy chữa cháy. Bộ phận y tế có đủ nhân lực và trang thiết bị để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động và người học.

10. Trường có thu thập thông tin về phản hồi của các bên liên quan trong và ngoài trường; có xây dựng, ban hành và cập nhật quy định về rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo lần 1 và lần 2, cải tiến các mẫu mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần. Khoa/bộ môn rà soát, đánh giá các phương pháp dạy và học qua xem xét các kết quả dự giờ, họp đánh giá hoạt động kiểm tra đánh giá sau mỗi năm học. Giảng viên công bố các bài báo trên các tạp chí khoa học, kỷ yếu hội thảo liên quan đến phương pháp giáo dục Toán học; có đề tài nghiên cứu khoa học được áp dụng, chuyển tải thành nội dung, chuyên đề giảng dạy và cải tiến chương trình đào tạo. Trường có văn bản quy định về việc đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ; có kế hoạch và tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, tiện ích và có cải tiến. Có đơn vị phụ trách công tác bảo đảm chất lượng; có các quy định, hướng dẫn thực hiện, quy trình thực hiện và các mẫu phiếu khảo sát ý kiến; với sự phân nhiệm cho các đơn vị chức năng và các đơn vị đào tạo.

11. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập và đối sánh giữa các khóa học và các ngành trong Khoa và Trường. Có phần mềm quản lý đào tạo UIS hỗ trợ quản lý dữ liệu người học. Phòng Công tác sinh viên phối hợp với các Khoa thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp. Số liệu về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và được đối sánh với các chương trình đào tạo khác của Khoa/Trường. Các hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan về các dịch vụ hỗ trợ, cơ sở vật chất, thư viện được triển khai định kỳ, theo quy trình và quy định. Mức độ hài lòng được đối sánh giữa các năm, giữa các ngành trong Trường. Khoa Sư phạm Khoa học tự nhiên và các đơn vị liên quan có xem xét và thực hiện cải tiến các hoạt động trên cơ sở báo cáo về mức độ hài lòng của các bên liên quan về chương trình đào tạo.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Đồng Nai và Khoa Sư phạm Khoa học tự nhiên cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Trường cần lồng ghép, làm rõ chuẩn đầu ra về kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, kỹ năng quản lý và đánh giá theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Cần có biện pháp tăng cường số lượng, điều chỉnh cách thức thu thập và sử dụng hiệu quả ý kiến phản hồi của nhà tuyển dụng và cựu người học, các chuyên gia về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; làm rõ việc sử dụng kết quả đối sánh với chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo tương đương, giúp người học phân biệt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo với điều kiện xét tốt nghiệp.

2. Trường cần ban hành văn bản quy định, hướng dẫn xây dựng và rà soát, chỉnh sửa Bản mô tả chương trình đào tạo để các đơn vị thực hiện đồng bộ trong toàn Trường. Đồng thời, Trường cần cập nhật, hoàn thiện đầy đủ nội dung yêu cầu đối với bản mô tả chương trình đào tạo theo quy định. Khoa/bộ môn cần rà soát điều chỉnh thông tin ở một số đề cương chi tiết học phần để đảm bảo các thông tin rõ ràng, đầy đủ và phù hợp với quy định hiện hành; chỉnh sửa các ma

trận kỹ năng . Trường cần tiếp tục hoàn thiện quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành đề cương chi tiết học phần, rà soát quy trình quản lý, kiểm tra đánh giá các đề cương chi tiết học phần để đảm bảo tính đồng bộ. Trường cần bổ sung thông tin về bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần vào các tài liệu hướng nghiệp, tài liệu tuyển sinh, in quyền để lưu tại các Khoa, thư viện, trên phần mềm điện thoại DNU online để tăng tính đa dạng các hình thức công bố để các bên liên quan có thể tiếp cận dễ dàng..

3. Trường/Khoa cần xây dựng các tài liệu hướng dẫn chi tiết liên quan tới thiết kế chương trình dạy học, chọn lọc phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá phù hợp với từng loại chuẩn đầu ra, định kỳ đánh giá hiệu quả và mức độ phù hợp của tổ hợp các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá tương thích với từng nhóm chuẩn đầu ra, nhất là chuẩn đầu ra về các kỹ năng mềm, thái độ. Cần rà soát, điều chỉnh việc phân nhiệm chuẩn đầu ra vào các học phần cho cân đối, phù hợp và đảm bảo thống nhất tương thích giữa chuẩn đầu ra của các học phần (bao gồm các học phần đại cương) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

4. Trường cần ban hành hướng dẫn giúp chuyển tải đầy đủ triết lý giáo dục vào các hoạt động đào tạo của từng chương trình đào tạo. Cần hướng dẫn cách thức lồng ghép Triết lý giáo dục vào hoạt động dạy và học, tăng cường các tọa đàm chia sẻ những kinh nghiệm cụ thể hóa Triết lý giáo dục sâu rộng. Tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học, học tập theo dự án, thực tế môn học. Cần thúc đẩy người học tham gia nghiên cứu khoa học, thực hiện khóa luận.

5. Trường cần có các tài liệu hướng dẫn cụ thể chuyên sâu về cách thức chọn lựa phương pháp, hình thức, công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp với việc đo lường từng loại chuẩn đầu ra; rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng và cải tiến các rubrics chi tiết đánh giá mức đạt các chuẩn đầu ra về các kỹ năng mềm và thái độ. Cần bổ sung cơ chế phản hồi về điểm trong quy định về học phần của các đề cương học phần. Cần lấy ý kiến phản hồi của người học về cơ chế, quy trình khiếu nại, phúc khảo để có cơ sở cải tiến các công cụ quản lý này.

6. Trường cần tiếp tục phát triển chính sách tuyển dụng nhân lực có trình độ cao, bổ sung thêm một số chính sách đãi ngộ, cử giảng viên đi học trình độ tiến sĩ; tiếp tục điều chỉnh mức lương đủ hấp dẫn để giữ chân giảng viên có trình độ chuyên môn cao yên tâm gắn bó lâu dài với Trường. Trường cần ưu tiên mở các khoá học nâng cao trình độ chuyên môn của giảng viên và cần định kỳ tổ chức đánh giá hiệu quả của các khoá tập huấn bồi dưỡng, để có kế hoạch bồi dưỡng giảng viên sát với nhu cầu thực tế.

7. Trường/Khoa cần có quy hoạch rõ ràng hơn về đội ngũ nhân viên để thực hiện mục tiêu chuyển đổi số; cần chỉ rõ các yêu cầu riêng biệt, mang tính đặc thù công việc của từng đơn vị công tác để có các tiêu chí tuyển dụng nhân viên. Xác định rõ hơn trách nhiệm của từng nhân viên ở các bộ phận để mối quan hệ, phối hợp giữa các bộ phận đồng bộ. Cần chú trọng hơn các khoá tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ có liên quan trực tiếp đến chuyên môn hay đặc thù công việc mà nhân viên đang đảm nhận. Xây dựng, bổ sung các tiêu chí giám sát đánh giá về chất lượng và hiệu quả công việc để tăng tính hiệu quả của việc quản trị nhân viên và đánh giá nhân sự.

8. Trường cần xây dựng chính sách khuyến khích để thu hút những thí sinh có thành tích xuất sắc, giỏi đăng ký xét tuyển vào học ngành Sư phạm Toán học. Phân tích cụ thể tương quan chất lượng đầu vào và kết quả học tập của người học để đánh giá chính xác hiệu quả của tiêu chí và phương pháp lựa chọn người học. Xây dựng quy trình phối hợp giữa các đơn vị để theo dõi, giám sát và phản hồi kịp thời sự tiến bộ trong học tập, khối lượng học tập của người học. Tổ chức khảo sát sự hài lòng người học về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm riêng cho từng loại chương trình đào tạo; đánh giá cụ thể hiệu quả các hoạt động hỗ trợ người học để cải tiến chất lượng dịch vụ hỗ trợ qua các năm.

9. Trường cần ban hành quy định và định kỳ triển khai hoạt động khảo sát về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học, phòng làm việc, và hệ thống phòng thực hành, thí nghiệm phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học để cải tiến chất lượng; đầu tư cung cấp dịch vụ truy cập tài liệu số cho người đọc qua thiết bị di động (app); đầu tư nâng cấp hệ thống mạng, tăng băng thông đủ mạnh để đảm bảo hoạt động của wifi và mạng nội bộ thông suốt; nâng cấp các hệ thống phần mềm quản lý theo hướng tập trung và liên thông dữ liệu, hỗ trợ lãnh đạo trong công tác quản lý và điều hành tương thích với xu hướng chuyển đổi số; ban hành quy định và triển khai thiết kế các công trình hỗ trợ người khuyết tật ở các khu vực công cộng.

10. Cần tách riêng kết quả khảo sát mức hài lòng của cựu người học và nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo, tăng cường tọa đàm lấy ý kiến trực tiếp của nhà tuyển dụng, cựu người học để có cơ sở điều chỉnh cụ thể chương trình đào tạo. Cần lấy ý kiến của nhiều chuyên gia, các bên liên quan đa dạng hơn trong các buổi họp về điều chỉnh quy trình rà soát, đối sánh và cập nhật chương trình đào tạo, hướng dẫn cụ thể về thu thập ý kiến các bên liên quan hiệu quả để cải tiến chương trình đào tạo, rà soát hoạt động dạy học theo chuẩn đầu ra. Cần khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học nhiều hơn nữa. Trường cần xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá kết quả cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích một cách hệ thống. Cần định kỳ tổng kết và có báo cáo đánh giá kết quả cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của các đơn vị trên cơ sở ý kiến đóng góp từ các đợt khảo sát. Sử dụng công cụ công nghệ thông tin (phần mềm) và xây dựng cơ sở dữ liệu chung để liên thông việc thu thập và sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan. Trường cần cải tiến cơ chế phản hồi của các bên liên quan. Sử dụng kết quả khảo sát ý kiến các bên liên quan cho phù hợp với từng đơn vị (khoa/phòng/trung tâm) để các đơn vị cải tiến các hoạt động của họ..

11. Cần có sự phối hợp tốt hơn giữa các phòng chức năng và Khoa Sư phạm Khoa học tự nhiên trong việc đánh giá, phân tích, giám sát tỉ lệ người học thôi học và tốt nghiệp ngành Sư phạm Toán học nhằm cải tiến chất lượng chương trình đào tạo, giảm tỉ lệ thôi học và tăng tỉ lệ tốt nghiệp. Tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động của cố vấn học tập trong việc hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp. Cần đối sánh tỉ lệ người học tốt nghiệp ngành Sư phạm Toán học có việc làm so với người học tốt nghiệp cùng ngành từ các trường khác trong nước. Cần tăng cường và cải tiến hoạt động hỗ trợ người học hướng nghiệp, khởi nghiệp, tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực của địa phương và cả nước. Trường

cần ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học dành riêng cho người học với các định mức kinh phí rõ ràng cho các loại hình nghiên cứu khoa học để tạo điều kiện cho người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học theo quy định. Cần có biện pháp khuyến khích người học thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học. Cần có quy định và tăng cường giám sát việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Toán học Trường Đại học Đồng Nai. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Đồng Nai cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.

